

Bản án số: 94/2020/DS-PT
Ngày: 26-05-2020
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng -
do sức khỏe bị xâm phạm;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ;
Bà Nguyễn Thị V1;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Phan Trung Quốc- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng - do sức khỏe bị xâm phạm*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2019/ DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 129/2020/QĐ-PT, ngày 09 tháng 4 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị T, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Văn T1 sinh năm 1975; địa chỉ: Khóm 1, Thị trấn S, huyện T, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1/ Lê Kim V, sinh năm 1973;

2/ Phan Thị P, sinh năm 1968;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tăng Thị L sinh năm 1961; Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Bùi Thị Thủy T2, sinh năm 1972;

4/ Lê Thị Mộng L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp Long Sơn, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Lê Thị Mộng L: Bùi Thị Thủy T2, sinh năm 1972, địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 17-9-2019).

- *Người kháng cáo:* chị Lý Thị T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn trình bày:

Vào buổi chiều ngày 15-7-2017, không biết nguyên nhân vì sao mà các bà V, P, T2, L đến sạp bán quần áo của chị T ở chợ L thuộc ấp L, xã T, huyện T nhào vô nắm đầu và đánh túi bụi vào người chị T dưới sự chứng kiến của nhiều tiểu thương buôn bán và hàng xóm sinh sống ở chợ, trong khi đó chị T không hề mím lòng gì với 04 người nói trên, rất may trong lúc đó có anh Đào Quốc V1 (là em rể của chị T) nhào vô can ngăn. Ngày 16-7-2017 chị T được mẹ ruột là bà Dương Thị C đưa đi khám ở Bệnh viện đa khoa khu vực H, tiếp đến ngày 19-7-2017 tiếp tục đi khám ở Bệnh viện đa khoa khu vực H rồi Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó ngày 20-7-2017 chị T về nhập viện điều trị ở Bệnh viện đa khoa T đến ngày 25-7-2017 mới xuất viện. Vì sức khỏe của chị T bị các bị đơn xâm hại nên chị T mới khởi kiện yêu cầu các bị đơn bồi thường thiệt hại các khoản như sau:

- Chi phí cho việc cứu chữa: 4.610.347 đồng.
- Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 5.000.000 đồng.
- Thu nhập thực tế: 08 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.600.000 đồng.
- Thu nhập thực tế của người chăm sóc: 08 ngày x 100.000 đồng/ngày = 800.000 đồng.
- Bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần (50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định): 1.390.000 đồng/tháng x 50 tháng = 69.500.000 đồng.
- Chi phí tiền xe:
 - + Từ nhà L đến Bệnh viện đa khoa khu vực H ngày 16-7-2017 (cự ly 22km) 02 người đi và về: 100.000 đồng/lượt x 02 lượt = 200.000 đồng.
 - + Từ nhà đến Bệnh viện đa khoa khu vực H ngày 19-7-2017 (cự ly 22km) 02 người đi và về: 100.000 đồng/lượt x 02 lượt = 200.000 đồng.
 - + Từ Tân Hồng đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19-7-2017, 02 người (đi và về): 120.000 đồng/lượt x 02 lượt (đi, về) x 02 người = 480.000 đồng.
 - + Từ nhà đến Bệnh viện đa khoa T nhập viện ngày 20-7-2017 và xuất viện về nhà ngày 25-7-2017 (cự ly 08km) = 50.000 đồng x 02 lượt = 100.000 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là: 82.490.347 đồng (Tám mươi hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng).

2. Bị đơn:

2.1 Bà Bùi Thị Thủy T2 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Lê Thị Mộng L trình bày: Bà T2 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T vì bà T2 không có tham gia vào vụ việc đánh nhau và bà T2 không có đánh chị T như chị T trình bày, chỉ có con bà T2 là chị Liếng có xô xát với chị T (nắm đầu qua lại với nhau) nhưng được mọi người kịp thời can ngăn, chị L cũng bị sây sát ngoài da chứ không riêng gì chị T nhưng bà T2 nghĩ sự việc đã qua rồi thì thôi. Nay chị T yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại như trên thì bà T2 và chị L không đồng ý, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

2.2 Lê Kim V, Phan Thị P trình bày: Nội dung sự việc như nguyên đơn trình bày là hoàn toàn không đúng sự thật vì bà V và bà P không có đánh chị T, chỉ khi chị T và Liếng xô xát thì bà V, bà P vào can nhưng anh V1 (là em rể của

chị T) cản không cho vào nên bà V, bà P cũng không can ngăn được. Nay qua yêu cầu của chị T thì bà V và bà P không đồng ý, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Lý Thị T.

Buộc chị Lê Thị Mộng L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Lý Thị T số tiền là 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

- Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Mộng L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí.

Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

- Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14-11-2019).

4. Sau khi xét xử sơ thẩm: bà T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 23/2019/DS-ST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T và chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

- Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T. Giữ nguyên nội dung quyết định bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị T đối với các bị đơn là bà Lê Kim V, bà Phan Thị P, bà Bùi Thị Thủy T2, chị Lê Thị Mộng L nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng- do sức khỏe bị xâm phạm, phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Sự việc tranh chấp xảy ra thuộc ấp Long Sơn, xã T1 Bình, Huyện Tân Hồng nên Tòa án huyện T thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với các đương sự trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của chị T về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T;

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Mâu thuẫn bắt đầu từ việc cự cãi của bà Phụng với chị B (chị em với chị T); chị T có đến cũng cự cãi lời qua T lại rồi hai bên dùng cây móc đồ quơ đánh nhau nhưng chưa gây thương tích. Do chị L đứng gần đó nên tới can thì cũng bị chị T quơ cây đánh trúng nhưng cũng không gây thương tích. Đến chiều mẹ chị L là bà T2 đến sạp nơi chị L bán thì nghe chị L nói là bị chị Tiếng đánh nên bà T2 tay đang cầm cây chổi đi qua nói chuyện với chị T về việc vì sao đánh L thì bị chị T chửi và nói “Tao không có đánh”, lúc này chị L sợ mẹ mình là bà T2 bị đánh nên L chạy đến đánh T trước rồi hai bên đánh nhau bằng tay, T nắm tóc L, hai bên giằng co qua lại với nhau một lúc thì được mọi người xung quanh can ra, lúc này hai bên đều có thương tích xây xát ngoài da, chị T được gia đình đưa đi bệnh viện điều trị được 08 ngày thì xuất viện.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày của các người làm chứng thì không có chứng cứ nào để chứng minh rằng có việc bà P, bà V, bà T2 tham gia cùng với chị L để gây thương tích cho Tiếng mà chỉ có chị L dùng tay đánh T. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Tiếng là hoàn toàn có căn cứ. Trong quá trình điều trị, chị T đi khám theo yêu cầu tại bệnh viện Chợ Rẫy không được chỉ định của bác sĩ; Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đối với khoản điều trị này là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Chị T thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí nên không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Các nội dung còn lại của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 điều 203 Luật đất đai; Điều 48- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lý Thị T;

2. Giữ nguyên quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Lý Thị T.

Buộc chị Lê Thị Mộng L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Lý Thị T với số tiền là 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

- Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Mộng L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí.

Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

- Về án phí phúc thẩm:

Chị T thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh